TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 354/2026/HS-ST
Ngày: 02/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Dung

Ông Nguyễn Văn Vỹ

- **Thư ký phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa**: Ông Đào Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 308/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1983 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; CCCD số: 001xxx; Nơi thường trú: số H ngõ L, phường B, thành phố Hà Nội; Nơi ơ: ngõ B phố T, phường T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức T1 (sinh năm 1958) và bà: Nguyễn Thị N (sinh năm 1958); D chỉ bản số 3176, lập ngày 30/9/2025 tại PC11B Công an thành phố H; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2006/HSST ngày 26, 27, 28/6/2006 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 36 tháng về tội Đánh bạc (chưa xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2016/HSST ngày 04/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và bản án hình sự phúc thẩm số 920/2016/HSPT ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 234/2016/HSST ngày 04/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng (chưa xóa án tích). Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2019/HSST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2023 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ: từ ngày 20/9/2025, tạm giam: từ ngày 29/9/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Duy A**, sinh năm 2003 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; CCCD số: 001xxx; Nơi thường trú: tổ A, phường L, thành phố Hà Nội; Nơi ơ: 4/28/773 N, tổ A, phường L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Đ (sinh năm 1977) và bà: Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1979); D chỉ bản số 3227, lập ngày 29/9/2025 tại PC11B Công an thành phố H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ: từ ngày 20/9/2025; tạm giam: từ ngày 29/9/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Anh Lê Mạnh T3, sinh năm 2001; Nơi cư trú: số A phố Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T và Trần Duy A là bạn bè xã hội và từ khoảng đầu tháng 9/2025 đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của T. Khoảng 17 giờ ngày 18/9/2025, Duy A nhắn tin cho T hỏi về việc có ma túy để sử dụng hay không thì T trả lời không có. T hỏi Duy A có muốn sử dụng ma túy thì T mua về để cả hai sử dụng chung. Duy A đồng ý và chuyển số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản 0986776183 (Ngân hàng M1) của Nguyễn Đức T. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 18F1 - 333.78 đến khu vực ngã tư đường C - Đ, phường L, Hà Nội gặp và hỏi mua của một người đàn ông (T không rõ nhân thân, lai lịch) 500.000 đồng tiền ma túy, người này đồng ý bảo T đứng đợi. Khoảng 20 phút sau, người đàn ông trên quay lại và đưa cho T 01 túi nilon màu trắng kích thước (01x02)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. T mang số ma túy mua được về nhà trọ của T ở địa chỉ ngõ B đường T, phường T, Hà Nội cất giữ. Sau đó, T bảo Duy A mua bia và đồ ăn đến nhà trọ của T để ăn uống.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Duy A đến nhà T và cùng T ăn uống. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T lên gác xép của nhà trọ lấy 01 cóng, 01 bình thủy tinh, 01 ống hút và 01 gói ma túy đá đã mua trước đó xuống để cùng sử dụng ma túy với Duy A. T cầm cóng bằng tay trái, cho số ma túy trên vào cóng, cắm ống hút vào bình. T dùng tay phải bật lửa để hơ cóng và hút khói bay lên. T hút một hơi sau đó đưa cho Duy A sử dụng. Duy A cầm cóng và bình bằng tay trái, dùng tay phải bật lửa hơ cóng và hút. Sau khi Duy A hút xong thì tiếp tục đưa cho T

sử dụng. T và Duy A cùng nhau sử dụng được khoảng 3-4 lần thì hết số ma túy trên.

Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, Duy A về nhà. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Duy A nhắn tin cho T để nhờ T mua hộ cho Duy A 200.000 đồng ma túy đá để sử dụng. T đồng ý ứng trước số tiền trên và bảo Duy A ở nhà chờ khi nào T mua ma túy xong thì sẽ bảo Duy A đến lấy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 18F1 - 333.78 đi đến khu vực ngã tư đường C - Đ, phường L, Hà Nội gặp một người đàn ông (T không rõ nhân thân, lai lịch) để mua hộ cho Duy A 200.000 đồng ma túy đá rồi T mang số ma túy này về nhà trọ để cất giữ. Đến khoảng 03 giờ ngày 19/9/2025, T nhắn tin cho Duy A đến nhà trọ của T để lấy số ma túy trên. Duy A đưa cho T 500.000 đồng tiền mặt. Do T không đủ tiền mặt trả lại cho Duy A nên T đã đưa 100.000 đồng cho Duy A và Duy A bảo T chuyển khoản 200.000 đồng còn lại vào tài khoản số 9965797833 mở tại Ngân hàng T4 của anh Vũ Minh H (là người cắt tóc cho Duy A ở địa chỉ số B H, H, Hà Nội) để sau này Duy A lấy lại từ H. Sau khi lấy ma túy, trong quá trình đi về nhà, Duy A đã tìm chỗ vắng vẻ ở khu vực hồ V, phường T, Hà Nội để sử dụng hết số ma túy trên.

Khoảng 11 giờ ngày 19/9/2025, Công an phường L, thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Duy A. Tại thời điểm kiểm tra, Duy A dương tính với ma túy nên Công an phường L đã đưa Duy A về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của Duy A: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xám, số Imei: 352985113306084, số Imei2: 352985113115121, đã qua sử dụng.

Sau đó, Công an phường L đã tiến hành cho Duy A nhận dạng Nguyễn Đức T và tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ của T tại địa chỉ ngõ B đường T, phường T, Hà Nội đã thu giữ của T: 01 lọ màu trắng hình trụ 4 cạnh kích thước lọ cao khoảng 7cm, đường kính khoảng 3,5 cm, được đậy bằng nắp hình tròn màu đen, bề mặt lắp có 02 lỗ tròn kích thước đường kính mỗi lỗ khoảng 0,5 cm xung quanh nắp lọ được dán kín bằng băng dính màu trắng, bên trong lọ có chứa dung dịch chất lỏng màu trắng (đã qua sử dụng); 01 ống thủy tinh hình ống dài khoảng 10cm, đường kính 0,5cm thẳng ở phần trên, phần dưới uốn cong thành góc 90 độ đầu dưới ống hình cầu ám màu nâu, đen, đầu trên miệng ống tròn, không có nắp đậy (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei: 356697082011514 (đã qua sử dụng); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 18F1-333.78, số khung RLHJA3902HY831857, số máy JA39E-0811637.

Tại bản Kết luận giám định số 6432/KL-KTHS ngày 28/9/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận:

- Dung dịch màu trắng bên trong 01 lọ màu trắng hình trụ 4 cạnh kích thước lọ cao 7cm, đường kính 3,5cm có nắp hình tròn màu đen, có 02 lỗ tròn đường kính 0,5cm, xung quanh nắp lọ được dán băng dính màu trắng có ma túy loại Methamphetamine, thể tích:2ml, nồng độ: 0,00096 g/ml, khối lượng Methamphetamine (2x0,00096) là: 0,00192 gam.

- 01 ống thủy tinh ống dài 10cm, đường kính 0,5cm, thẳng ở phần trên, phần dưới uốn cong thành góc 90 độ, đầu dưới ống hình cầu ám màu nâu đen, đầu trên miệng ống tròn, không có nắp đậy có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T và Trần Duy A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Đức T đi xác định địa điểm mua ma túy tại khu vực ngã tư đường C - Đ, phường L, thành phố Hà Nội, nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu đối Nguyễn Đức T, kết quả: Dương tính với ma túy. Quá trình điều tra xác định hành vi của Nguyễn Đức T không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu đối với Trần Duy A, kết quả: Dương tính với ma túy. Tại bản Kết luận giám định độc chất số 874/2025/KLGDĐC-TTPY ngày 20/9/2025 của Trung tâm P, kết luận: *Mẫu nước tiểu vụ Trần Duy A giám định có tìm thấy các chất ma túy là M và A1*.

Quá trình điều tra xác định Trần Duy A thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố đối với Trần Duy A về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei: 356697082011514, đã qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Đức T và 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xám, số Imei: 352985113306084, số Imei2: 352985113115121, đã qua sử dụng, là tài sản của Trần Duy A. T và Duy A đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc cùng nhau Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 18F1-333.78, số khung RLHJA3902HY831857, số máy JA39E-0811637. Quá trình điều tra, qua tra cứu xác định chiếc xe máy đăng ký chính chủ đứng tên Nguyễn Văn D1 (sinh năm 1993, địa chỉ: xóm F, xã X, tỉnh Ninh Bình). Tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tại cơ quan công an, anh D1 trình bày: Anh mua chiếc xe máy trên vào tháng 12/2018 và đăng ký đứng tên để làm phương tiện đi lại; khoảng tháng 7/2025 anh đã bán chiếc xe máy cho anh Lê Mạnh T3 và giao xe, giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh T3. Anh Lê Mạnh T3 trình bày: tháng 7/2025 anh mua chiếc xe máy trên của anh D1 và khoảng đầu tháng 9/2025 anh cho T mượn xe máy để sử dụng, anh không biết T sử dụng xe máy để mua ma túy về sử dụng. Tại Kết luận giám định số 946/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, đeo biển kiểm soát 18F1-333.78, có số khung:

RLHJA3902HY831857 và số máy JA39E-0811637 là số nguyên thủy. Hiện chiếc xe máy trên đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 260/CT-VKSKV3 ngày 11/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố Nguyễn Đức Tú về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Trần Duy A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Trần Duy A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội luận tội: tại phiên tòa các bị cáo khai nhận phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu khác, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ nên giữ nguyên nội dung truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị Trần Duy A, xử phạt: Bị cáo Trần Duy A từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Duy A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 lọ màu trắng hình trụ 4 cạnh, 01 ống thủy tinh hình ống; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xám, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng; Trả lại cho anh Lê Mạnh T3: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 18F1-333.78.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Duy A đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Đức T và Trần Duy A tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 18/9/2025, Trần Duy A nhắn tin cho Nguyễn Đức T để hỏi có ma túy để sử dụng không. T hỏi Duy A có muốn sử dụng ma túy thì T mua về để cả hai sử dụng chung. Duy A đồng ý và chuyển khoản cho T số tiền 500.000 đồng đến tài khoản của T. Sau khi nhận tiền, T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng và mang gói ma túy mua được về nhà trọ của T cất giữ đồng thời bảo Duy A đến nhà trọ của T để ăn uống. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Duy A đến nhà trọ của T ở địa chỉ ngõ B đường T, phường T, thành phố Hà Nội và cùng T ăn uống; đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T lên gác xép của nhà trọ lấy 01 cóng, 01 bình thủy tinh và 01 gói ma túy đã mua được xuống và cùng Duy A sử dụng hết gói ma túy trên. Theo kết luận giám định, dung dịch màu trắng bên trong 01 lọ màu trắng hình trụ có ma túy loại Methamphetamine, thể tích 2ml, nồng độ 0,00096 g/ml, khối lượng Methamphetamine (2x0,00096) là 0,00192 gam; 01 ống thủy tinh hình ống có dính ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức T và Trần Duy A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Ngoài ra, Trần Duy A là đối tượng nghiện ma túy và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Hà Nội, thời hạn quản lý: từ ngày 25/01/2025 đến ngày 24/01/2026, nhưng khoảng 03 giờ ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại khu vực hồ V, phường T, thành phố Hà Nội, Trần Duy A vẫn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Theo Kết luận giám định độc chất, mẫu nước tiểu vụ Trần Duy A giám định có tìm thấy các chất ma túy là M và A1. Hành vi của bị cáo Trần Duy A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đức T và Trần Duy A là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Đức T: nhân thân của bị cáo đã 03 lần bị kết án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2006/HSST ngày 26, 27, 28/6/2006 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 36 tháng về tội Đánh bạc; chưa nộp khoản lãi suất chậm thi hành án (chưa được xóa án tích).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2016/HSST ngày 04/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm (và bản án hình sự phúc thẩm số 920/2016/HSPT ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 234/2016/HSST ngày 04/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/2017, chưa nộp các khoản tiền án phí (chưa được xóa án tích).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2019/HSST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2023, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0008886 ngày 22/8/2019 (đã được xóa án tích).

Như vậy, bản án số 234/2016/HSST ngày 04/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật hình sự thì 02 tiền án của bị cáo gồm bản án số 196/2006/HSST ngày 26, 27, 28/6/2006 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và bản án số 234/2016/HSST ngày 04/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đều chưa được xóa án tích. Theo quy định tại Điều 53, Điều 70 của Bộ luật hình sự bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội nên lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3] Đối với bị cáo Trần Duy A: Trước khi phạm tội lần này, nhân thân bị cáo Duy A chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Trần Duy A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy A thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố bị cáo Trần Duy A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Trần Duy A có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Duy A là người đưa 500.000 đồng để bị cáo T đi tìm mua ma túy sử dụng chung; bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị cóng, bình thủy tinh và nơi ở của mình để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung. Khi cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét, cân nhắc quyết định mức hình phạt phù hợp đối với mỗi bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Đức T và Trần Duy A là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì còn nguyên vẹn niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc C, cán bộ công an phường -, bị cáo Trần Duy A, Nguyễn Đức T, bên trong có chứa: 01 lọ màu trắng hình trụ 4 cạnh kích thước lọ cao 7cm, đường kính khoảng 3,5cm, được đậy bằng nắp hình tròn màu đen, bề mặt lắp có 02 lỗ tròn kích thước đường kính mỗi lỗ khoảng 0,5cm xung quanh nắp lọ được dán kín bằng băng dính màu trắng, bên trong lọ có chứa dung dịch chất lỏng màu trắng (đã qua sử dụng); 01 ống thủy tinh hình ống dài khoảng 10cm, đường kính 0,5cm, thẳng ở phần trên, phần dưới

uốn cong thành góc 90 độ, đầu dưới ống hình cầu ám màu nâu, đen, đầu trên miệng ống tròn, không có nắp đậy. Xét thấy, đây là công cụ các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei: 356697082011514, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T, là phương tiện bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11, màu xám, số Imei: 352985113306084, số Imei2: 352985113115121, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Duy A, là phương tiện bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 18F1-333.78, số khung RLHJA3902HY831857, số máy JA39E-0811637. Quá trình điều tra, qua tra cứu xác định chiếc xe máy đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Văn D1. Anh D1 trình bày: anh mua chiếc xe máy trên vào tháng 12/2018 và đăng ký đứng tên để làm phương tiện đi lại; khoảng tháng 7/2025 anh đã bán chiếc xe máy cho anh Lê Mạnh T3 và giao xe, giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh T3. Anh Lê Mạnh T3 trình bày: tháng 7/2025 anh mua chiếc xe máy trên của anh D1 và khoảng đầu tháng 9/2025 anh cho T mượn xe máy để sử dụng, anh không biết T sử dụng xe máy để mua ma túy về sử dụng. Tại Kết luận giám định số 946/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, đeo biển kiểm soát 18F1-333.78, có số khung RLHJA3902HY831857 và số máy JA39E-0811637 là số nguyên thủy. Xác minh không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tại Biên bản kiểm tra xe máy, cơ quan công an không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh Lê Mạnh T3 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 18F1-333.78, số khung RLHJA3902HY831857, số máy JA39E-0811637.

[7] Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H xác định Nguyễn Đức T không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên không có căn cứ xử lý Nguyễn Đức T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Đức T, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý là đúng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Duy A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2025.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Trần Duy A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Trần Duy A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đức T, bị cáo Trần Duy A.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên vẹn niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc C, cán bộ công an phường -, bị cáo Trần Duy A, Nguyễn Đức T, bên trong có chứa: 01 lọ màu trắng hình trụ 4 cạnh kích thước lọ cao 7cm, đường kính khoảng 3,5cm, được đậy bằng nắp hình tròn màu đen, bề mặt lắp có 02 lỗ tròn kích thước đường kính mỗi lỗ khoảng 0,5cm xung quanh nắp lọ được dán kín bằng băng dính màu trắng, bên trong lọ có chứa dung dịch chất lỏng màu trắng (đã qua sử dụng). 01 ống thủy tinh hình ống dài khoảng 10cm, đường kính 0,5cm, thẳng ở phần trên, phần dưới uốn cong thành góc 90 độ, đầu dưới ống hình cầu ám màu nâu, đen, đầu trên miệng ống tròn, không có nắp đậy.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei: 356697082011514 (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động Iphone 11, màu xám, số Imei: 352985113306084, số Imei2: 352985113115121 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho anh Lê Mạnh T3: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 18F1-333.78, số khung RLHJA3902HY831857, số máy JA39E-0811637.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội, có tình trạng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV3-347 ngày 21/4/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Trần Duy A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Trần Duy A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3 - Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.